

# FUKUOKA WOMEN'S UNIVERSITY

INTERNATIONAL STUDENTS  
**START BOOK 2022**

Bản tiếng Việt



**1 du học sinh + 3 sinh viên Nhật Bản sẽ lập thành một đơn vị sinh hoạt trong khu ký túc xá**

Ký túc xá dành cho du học sinh quốc tế "Nadeshiko" là nơi các du học sinh có thể yên tâm sinh hoạt trong suốt 4 năm học

**Các "đơn vị" gồm 4 sinh viên đều được trang bị phòng riêng có ban công**

Trong căn phòng 1 đơn vị (dành cho 4 sinh viên), gồm có 1 du học sinh (năm 1 ~ năm 4) và 3 sinh viên Nhật Bản (năm 1) sinh hoạt cùng nhau, qua đó họ có thể trang bị cho mình năng lực xây dựng các mối quan hệ, hiểu rõ hơn về các nền văn hóa khác nhau, và kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ. Các du học sinh được kỳ vọng sẽ có những đóng góp trong việc giao lưu với sinh viên Nhật Bản và quốc tế hóa trường đại học.

Chúng tôi đang xây dựng môi trường ký túc xá hoàn thiện cần thiết để bắt đầu một cuộc sống mới.

Chi phí: **15.000** yên/tháng

(Bao gồm phí sử dụng ký túc xá, phí sinh hoạt và phí bảo trì/gia hạn, phí điện nước ga, v.v..., phí sử dụng đường truyền internet)

**180.000** yên/năm  
**Phí vệ sinh riêng cần thanh toán trước 14.300** yên (chỉ khi dọn vào)



**Ký túc xá nằm trong khuôn viên trường đại học rất thuận tiện cho việc đến trường**

Vì khu ký túc xá nằm ngay trong khuôn viên trường đại học, nên các bạn có thể tập trung vào việc học và tham gia sinh hoạt vào các câu lạc bộ mà không cần mất thời gian đến trường, và có thể thoải mái sử dụng thời gian của bản thân. Chúng tôi cũng đã xây dựng môi trường ký túc xá hoàn thiện cần thiết cho cuộc sống mới, đồng thời trang bị đầy đủ hệ thống hỗ trợ vận hành và an ninh trong ký túc xá. Do đó các bạn sinh viên có thể an tâm khi sinh hoạt tại đây.



<Dữ liệu về ký túc xá>

**Sức chứa:** 340 người, 1 đơn vị gồm 4 người, 4DK (4 phòng ngủ + DK sử dụng chung, nhà tắm/toilet) x 85 đơn vị (6 tầng) Tòa A ~ C

**Diện tích:** Phòng riêng /khoảng 6 tấm chiếu tatami, 1 đơn vị tương đương/82,40m<sup>2</sup>

**Tiện nghi:** [Phòng riêng] Điều hòa, bàn (có đèn chiếu sáng và kệ sách), ghế, tủ quần áo, giường ngủ (có học kéo), mạng internet, ban công (có sào phơi đồ và giàn phơi đồ) \*Đồ dùng phòng ngủ như nệm futon và gối, v.v... phải tự chuẩn bị hoặc có thể thuê (tính phí thuê) [Khu vực sử dụng chung cho 4 người] Nhà bếp (bếp điện từ IH, bồn rửa, tủ lạnh, nồi cơm điện IH, lò vi sóng, ấm đun nước, bàn ăn), phòng tắm (có vòi sen), điều hòa, bồn rửa mặt, nhà vệ sinh, máy giặt, máy hút bụi, giá treo ô dù, kệ đựng giày, điện thoại nội bộ, v.v...[Khu vực sinh viên ký túc xá có thể sử dụng chung] Sân lớn, phòng họp mặt, khu vực bếp công cộng, buồng tắm, phòng giặt giũ

**Ăn uống:** Tự túc 3 bữa ăn Có thể sử dụng nhà ăn sinh viên từ 11:30 đến 19:00 các ngày trong tuần. (Thời gian tạm đóng cửa từ 14:00 đến 17:00). Cửa hàng J Shop của Hiệp hội University Co-op mở cửa từ 8:10 đến 18:10 các ngày trong tuần.

**An ninh:** Hệ thống khóa cửa tự động (lối vào chính) bằng thẻ từ, hệ thống an ninh có camera giám sát, nhân viên bảo vệ, v.v... nhân viên quản lý thường trực. Giờ giới nghiêm là 23:00. Sinh viên không thể ra ngoài từ 23:00 đến 5:00 sáng, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Sinh viên không được phép qua đêm bên ngoài vào các ngày trong tuần trong khoảng thời gian theo học, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt. Trường hợp các bạn muốn qua đêm bên ngoài, vui lòng xin phép trước với nhà trường.

## ▶ Chương trình tiếng Nhật

Đây là chương trình đào tạo tiếng Nhật dành cho du học sinh, được triển khai cho sinh viên năm 1 đến năm 2. Bên cạnh việc phát triển 4 kỹ năng "nghe," "nói", "đọc", "viết" tiếng Nhật, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản, v.v... cần thiết cho cuộc sống tại Nhật Bản, mục tiêu của trường đại học chúng tôi không chỉ đào tạo các kỹ năng thuyết trình tại Nhật Bản, mà còn giúp các bạn sinh viên có thể viết các bài tiểu luận dưới dạng luận văn khoa học.



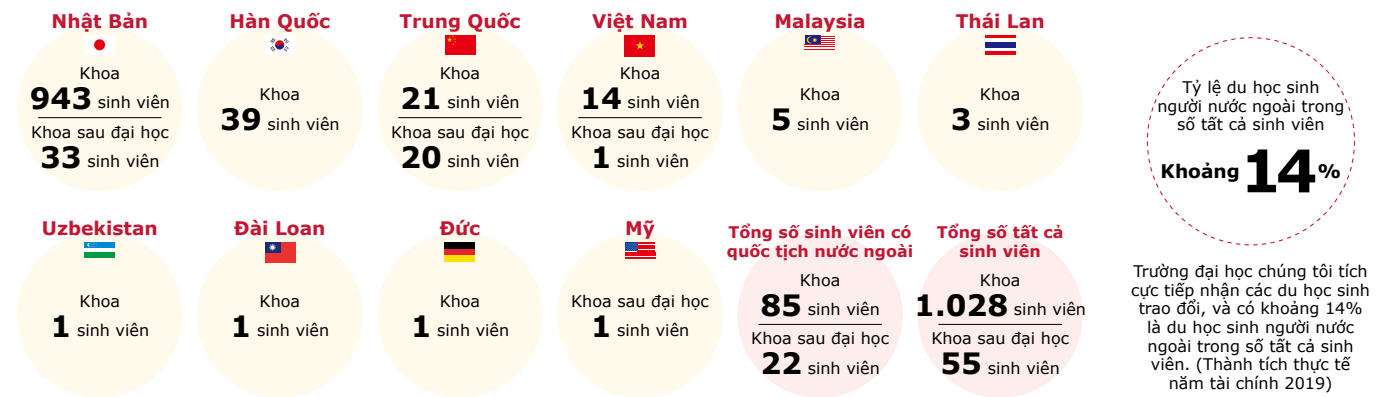
## ▶ Người hỗ trợ du học sinh JD-Mates

Các sinh viên Nhật Bản tích cực tham gia vào các hoạt động giao lưu với du học sinh và khách đến thăm từ nước ngoài được gọi là JD-Mates (Joshi-Dai-Mates). Các sinh viên này sẽ tham gia vào các hoạt động của trường đại học với vai trò là người phụ trách hỗ trợ trong các hoạt động giao lưu quốc tế. Mỗi JD-Mates sẽ đảm nhận hỗ trợ 1 du học sinh, tích cực hỗ trợ du học sinh tham gia vào các sự kiện, hỗ trợ xuất/nhập cảnh, hỗ trợ mở tài khoản ngân hàng, và hỗ trợ thực hiện các thủ tục bảo hiểm, v.v...



## ▶ Tiếp nhận du học sinh người nước ngoài

Số lượng sinh viên theo quốc gia/khu vực tính đến tháng 4/2021



### Khoa Khoa học tự nhiên xã hội và nhân văn Quốc tế

#### ● Ngành Giáo dục quốc tế

Đối với ngành học này, các bạn có thể tự do lựa chọn các khóa học phù hợp với mong muốn của bản thân để học tập, trong lĩnh vực học thuật như tư tưởng/văn hóa, văn học, ngôn ngữ/giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, kinh tế, chính trị/pháp luật, quản lý kinh doanh và xã hội, và các môn học chuyên ngành thuộc các khu vực Nhật Bản, Châu Á, Âu Mỹ, và toàn cầu. Thông qua các khóa học này, các bạn sẽ được trau dồi khả năng tư duy logic, đa chiều, sáng tạo, tính độc lập và tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực lãnh đạo, v.v...

#### ● Ngành Khoa học môi trường

##### [Khóa học Khoa học tự nhiên môi trường]

Lĩnh vực nghiên cứu về vật chất môi trường

Lĩnh vực nghiên cứu về sự sống và môi trường

Khóa học này sẽ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có thể hiểu rõ về các vấn đề môi trường toàn cầu từ góc độ khoa học, và góp phần xây dựng xã hội phát triển bền vững, hài hòa với môi trường. Khóa học này còn giúp sinh viên hiểu rõ hơn về đặc tính của các chất hóa học trong môi trường, và đào tạo năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề môi trường một cách khoa học. Ngoài ra, sinh viên còn được đào tạo những kiến thức về cấu tạo và chức năng của vật thể sống, những ảnh hưởng của sự biến đổi môi trường tác động lên hệ sinh thái và sức khỏe con người, mà nguyên nhân của sự biến đổi này là do hoạt động của con người. Trong học kỳ 1 năm thứ 2, sinh viên sẽ được nghiên cứu về lĩnh vực đời sống môi trường và chính sách môi trường quốc tế, đồng thời phát triển khả năng tư duy và khả năng ứng dụng linh hoạt khi tham gia vào các khóa học về các lĩnh vực khác liên quan đến môi trường.

##### [Khóa học quản lý môi trường]

Lĩnh vực chính sách môi trường và đời sống

Lĩnh vực xây dựng môi trường sống

Lĩnh vực thông tin môi trường và khoa học dữ liệu

Với mục tiêu xây dựng xã hội hài hòa với môi trường, khóa học này sẽ giúp sinh viên có được năng lực phân tích để đề xuất các chính sách về môi trường trong và ngoài nước, năng lực tư duy toàn diện, và năng lực phân tích các vấn đề môi trường từ góc độ kinh tế học. Trong học kỳ 1 năm thứ 2, sinh viên sẽ được nghiên cứu về lĩnh vực sự sống môi trường và vật chất môi trường, đồng thời phát triển khả năng tư duy và khả năng ứng dụng linh hoạt khi tham gia vào các khóa học về các lĩnh vực khác liên quan đến môi trường.

#### ● Ngành Thực phẩm và Sức khỏe

Ngành Thực phẩm và Sức khỏe là cơ sở đào tạo chuyên viên quản lý dinh dưỡng. Sau khi hoàn thành tín chỉ của các môn học theo quy định, các bạn có thể tham dự vào Kỳ thi chứng chỉ Chuyên viên quản lý dinh dưỡng quốc gia vào tháng 3 của năm tốt nghiệp. \*Tư cách lưu trú (visa lao động) không bao gồm tư cách chuyên viên quản lý dinh dưỡng.

## Hỗ trợ cho du học sinh người nước ngoài

Phí nhập học	Học phí (cả năm)	Hội phí của Hội nhóm hỗ trợ	Phí bảo hiểm	Chi phí ký túc xá	Phí hội tự quản	Tổng cộng (không bao gồm học phí)
520.000 yên Miễn phí hoàn toàn	535.800 yên Có chế độ miễn giảm	Tiền nhập học: 40.000 yên Hội phí: 10.000 yên	Ngành Giáo dục quốc tế: 4.010 yên/4 năm Ngành Khoa học môi trường: 4.010 yên/4 năm Ngành Thực phẩm và Sức khỏe: 4.080 yên/4 năm	194.300 yên ( Nửa học kỳ: 90.000 yên Phí về sinh riêng thanh toán trước chỉ khi dọn vào ở 14.300 yên )	15,000 yên /4 năm	Ngành Giáo dục quốc tế: 263.310 yên Ngành Khoa học môi trường: 263.310 yên Ngành Thực phẩm và Sức khỏe: 263.380 yên

Có trường hợp sinh viên sẽ được miễn giảm học phí (267.900 yên cho học kỳ 1, 267.900 yên cho học kỳ 2).

### [1] Đối với sinh viên năm thứ 1, đối tượng được miễn giảm sẽ được quyết định dựa trên kết quả học tập tại thời điểm lựa chọn.

#### Miễn phí hoàn toàn

Trường hợp thỏa mãn một trong các điều kiện từ ① đến ⑩ dưới đây. Tuy nhiên, trường hợp tổng số tiền miễn giảm cho những người đủ điều kiện vượt quá hạn mức cho phép, thì tổng điểm của toàn bộ các môn thi phải cao:

- ① Kết quả trong Kỳ thi du học Nhật Bản nằm trong 20% số thí sinh đạt điểm cao nhất. Và tất cả môn chuyên ngành phải trên điểm trung bình.
- ② TOEFL (iBT) từ 72 điểm trở lên
- ③ Phần Listening&Reading TOEIC từ 600 điểm trở lên
- ④ Phần Listening&Reading và Speaking&Writing TOEIC từ 1560 điểm trở lên
- ⑤ IELTS từ 5,5 điểm trở lên
- ⑥ GTEC từ 1190 điểm trở lên
- ⑦ TEAP từ 309 điểm trở lên
- ⑧ TEAPCBT từ 600 điểm trở lên
- ⑨ Kỳ thi Anh ngữ Cambridge từ 160 điểm trở lên
- ⑩ Bài kiểm tra tiếng Anh thực dụng từ 2300 điểm trở lên

#### Miễn giảm một nửa học phí

Trường hợp thỏa mãn một trong các điều kiện từ ① đến ⑩ dưới đây. Tuy nhiên, trường hợp tổng số tiền miễn giảm cho những người đủ điều kiện vượt quá hạn mức cho phép, thì tổng điểm của toàn bộ các môn thi phải cao:

- ① Kết quả trong Kỳ thi du học Nhật Bản nằm trong 30% số thí sinh đạt điểm cao nhất. Và tất cả môn chuyên ngành phải trên điểm trung bình.
- ② TOEFL (iBT) từ 57 điểm trở lên
- ③ Phần Listening&Reading TOEIC từ 550 điểm trở lên
- ④ Phần Listening&Reading và Speaking&Writing TOEIC từ 1350 điểm trở lên
- ⑤ IELTS từ 4,5 điểm trở lên
- ⑥ GTEC từ 1075 điểm trở lên
- ⑦ TEAP từ 267 điểm trở lên
- ⑧ TEAPCBT từ 510 điểm trở lên
- ⑨ Kỳ thi Anh ngữ Cambridge từ 150 điểm trở lên
- ⑩ Bài kiểm tra tiếng Anh thực dụng từ 2125 điểm trở lên

### [2] Đối với sinh viên năm thứ 2 ~ năm thứ 4, đối tượng được miễn giảm sẽ được chọn theo kết quả học tập sau mỗi nửa học kỳ.

#### Miễn phí hoàn toàn

Tổng điểm GPA từ 3,0 trở lên

#### Miễn giảm một nửa học phí

Tổng điểm GPA từ 2,5 trở lên đến dưới 3,0

\*Vui lòng lưu ý rằng chế độ có thể sẽ thay đổi. Mọi thay đổi sẽ được thông báo trên trang web của trường đại học chúng tôi.

### Sử dụng chế độ "Công nhận nhập học trước khi sang Nhật"

#### Dù bạn đang ở nước ngoài cũng có thể dự thi

Công nhận nhập học trước khi sang Nhật là chế độ cho phép thí sinh tham gia kỳ thi tuyển sinh của các trường đại học, v.v... tại Nhật Bản, và lấy được công nhận nhập học mà không cần rời khỏi đất nước của mình. Trong kỳ thi tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài, nhà trường thiết lập địa điểm tổ chức thi tại Hàn Quốc - Malaysia (tuyển sinh thông thường) và Việt Nam - Thái Lan (Tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi giới thiệu) (nếu tổ chức thi trực tuyến thì thí sinh có thể tự do lựa chọn địa điểm thi), sử dụng kết quả của "Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)" (thí sinh đã dự thi ở ngoài Nhật Bản) do Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO) thực hiện, và tiến hành chế độ Công nhận nhập học trước khi sang Nhật cho thí sinh. Nếu sử dụng chế độ này, thí sinh có thể dự thi và lấy được công nhận nhập học mà không cần đến Nhật.

#### Thí sinh có thể nhận được học bổng của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO).

Đối với những thí sinh sử dụng chế độ Công nhận nhập học trước khi sang Nhật, nhà trường có "Chế độ xin nhận trước học bổng khuyến học dành cho du học sinh (do trường đại học giới thiệu)" của Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO), và thí sinh có thể nhận được tiền học bổng. Tham khảo: Khoản tiền học bổng năm tài chính 2021 là 48.000 yên x 12 tháng (Kỳ nhập học mùa xuân) hoặc 6 tháng (Kỳ nhập học mùa thu)

## Học bổng cho du học sinh người nước ngoài

Học bổng trợ cấp của năm tài chính 2020 (Dành cho đối tượng du học sinh người nước ngoài tự túc)

● Số lượng sinh viên nhận học bổng: Tối đa 10 người

Tổ chức quản lý	Tên học bổng	Khoản tiền trợ cấp (hàng tháng)
Tổ chức hỗ trợ sinh viên Nhật Bản	Tiền khuyến học dành cho du học sinh người nước ngoài của Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản	48.000 yên
Trung tâm giao lưu quốc tế Fukuoka	Khoản hỗ trợ dành cho người giám hộ du học sinh Châu Á Fukuoka	20.000 yên
Quý giao lưu quốc tế Fukuoka Yokatopia	Tiền học bổng dành cho du học sinh Yokatopia (Học bổng kèm theo kinh nghiệm làm việc)	60.000 yên

## Thông tin tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài

<b>Thời gian nhập học</b>	Tháng 4 năm 2022		
<b>Ngành học tuyển sinh</b>	Ngành Giáo dục quốc tế/Ngành Khoa học môi trường/Ngành Thực phẩm và Sức khỏe		
<b>Chương trình</b>	Tuyển sinh chung dành cho du học sinh người nước ngoài	Tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi du học sinh người nước ngoài giới thiệu [Việt Nam]	Tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi du học sinh người nước ngoài giới thiệu [Thái Lan]
<b>Số lượng tuyển sinh</b>	20 sinh viên	Tối đa 10 sinh viên	Tối đa 10 sinh viên
<b>Ngày thi</b>	Ngày 13 tháng 2 năm 2022	Ngày 18 tháng 7 năm 2021	Ngày 13 tháng 12 năm 2021
<b>Địa điểm thi</b>	• Nhật Bản (Đại học nữ sinh Fukuoka) • Hàn Quốc (Seoul) • Malaysia (Kuala Lumpur)	Vì đây là phòng vấn trên WEB nên sẽ không có địa điểm tổ chức cụ thể.	Vì đây là phòng vấn trên WEB nên sẽ không có địa điểm tổ chức cụ thể.
<b>Phương pháp tuyển sinh</b>	• Bài tiểu luận • Phòng vấn • Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) • Chứng chỉ tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp*	• Phòng vấn trên WEB • Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) • Chứng chỉ tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp* • Giấy tờ cần nộp (bao gồm cả giấy tiền cửi)	• Phòng vấn trên WEB • Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) • Chứng chỉ tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp* • Giấy tờ cần nộp (bao gồm cả giấy tiền cửi)
<b>Những điểm cần lưu ý khác</b>	-	• Cần có sự giới thiệu của trường đối tác trao đổi.	• Cần có sự giới thiệu của trường đối tác trao đổi.

Số lượng tuyển sinh cho kỳ thi tuyển sinh thông thường (20 người) bao gồm số lượng tuyển sinh trong đợt tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi giới thiệu (tối đa 10 sinh viên).

\* Căn cứ Chứng chỉ tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp  
① Bài kiểm tra tiếng Anh thực dụng Eiken ② TOEFL IBT  
③ TOEIC® Listening & Reading Test và TOEIC® Speaking & Writing Tests  
④ GTEC (4 kỹ năng) ⑤ IELTS ⑥ TEAP ⑦ TEAPCBT ⑧ Kỳ thi Anh ngữ Cambridge

### • Phương thức tuyển sinh chung dành cho du học sinh người nước ngoài

Ngành học	Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) *1				Tiếng Anh	Kỳ thi do trường đại học tổ chức		Tổng cộng		
	Tiếng Nhật	Khoa học tự nhiên	Môn Khoa học tổng hợp	Toán học		Chứng chỉ tiếng Anh và bảng điểm của các kỳ thi lấy bằng cấp	Bài tiểu luận		Phòng vấn	
	"Đọc hiểu", "Nghe hiểu - Nghe đọc hiểu", "Viết luận"	Lựa chọn 2 môn học từ các môn "Vật lý", "Hóa học", "Sinh học"		Khóa 1						Khóa 2
Ngành Giáo dục quốc tế	300 điểm*2	-	200 điểm	Khóa 1 hoặc Khóa 2 1000 điểm		100 điểm*2	150 điểm	150 điểm	1000 điểm	
Ngành Khoa học môi trường	300 điểm*2	200 điểm	-	-	100 điểm*2	100 điểm*2	150 điểm	150 điểm	1000 điểm	
Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	300 điểm*2	200 điểm	-	-	100 điểm*2	100 điểm*2	150 điểm	150 điểm	1000 điểm	

\*1 Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) - Ngôn ngữ trong đề thi là tiếng Nhật hoặc tiếng Anh (có thể lựa chọn)  
- Giới hạn đối với những thí sinh dự thi trong vòng 2 năm kể từ ngày thi đại học  
- Nếu bạn muốn nhập học trước khi sang Nhật, vui lòng tham gia kỳ thi bên ngoài Nhật Bản

\*2 Điểm số "Tiếng Nhật", "Toán học" của Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU) và điểm số trong Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp được tính theo thang điểm của trường.  
Ngoài ra, nếu bạn nộp nhiều chứng chỉ tiếng Anh và bảng điểm của các kỳ thi lấy bằng cấp, nhà trường sẽ sử dụng điểm duy nhất cao nhất.

### Câu hỏi thường gặp

- Q** Tham gia Kỳ thi du học Nhật Bản. Điểm chuẩn trúng tuyển là bao nhiêu?
- A** Điểm chuẩn trúng tuyển sẽ không được công bố. Vui lòng xem điểm số của các thí sinh trúng tuyển trong bảng dưới đây.

(Năm tài chính 2021)

Phân loại nhập học	Ngành học	Tổng điểm số của thí sinh trúng tuyển			Điểm số từ Kỳ thi du học Nhật Bản của những thí sinh trúng tuyển (điểm gốc chưa cộng điểm ưu tiên)			Điểm số tiếng Nhật từ Kỳ thi du học Nhật Bản của những thí sinh trúng tuyển (điểm gốc chưa cộng điểm ưu tiên)			Thang điểm		
		Điểm cao nhất	Điểm thấp nhất	Điểm trung bình	Điểm cao nhất	Điểm thấp nhất	Điểm trung bình	Điểm cao nhất	Điểm thấp nhất	Điểm trung bình	Tổng điểm	Chi tiết	
Tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài	Chương trình A	Ngành Giáo dục quốc tế	871	694	766.3	690	541	627.5	414	286	363.5	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, bài tiểu luận 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Khoa học môi trường	768	676	719.6	637	491	571	389	300	339.6	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, bài tiểu luận 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000
	Chương trình B	Ngành Giáo dục quốc tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, xét duyệt hồ sơ 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Khoa học môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, xét duyệt hồ sơ 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, xét duyệt hồ sơ 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
	Chương trình C	Ngành Giáo dục quốc tế	757	696	725	596	504	547	353	259	300	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, bài tiểu luận 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Khoa học môi trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, xét duyệt hồ sơ 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1000	Kỳ thi du học Nhật Bản 600 điểm, Kỳ thi tiếng Anh - Kỳ thi lấy bằng cấp 100 điểm, xét duyệt hồ sơ 150 điểm, phỏng vấn 150 điểm

Về việc thay đổi tên chương trình tuyển sinh du học sinh người nước ngoài

**Năm tài chính 2021 (cũ)**

Chương trình A của Tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài ▶  
Chương trình B của Tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài ▶  
Chương trình C của Tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài ▶

**Năm tài chính 2022 (mới)**

Tuyển sinh chung dành cho du học sinh người nước ngoài  
Tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi du học sinh người nước ngoài giới thiệu [Việt Nam]  
Tuyển sinh theo hình thức do trường đối tác trao đổi du học sinh người nước ngoài giới thiệu [Thái Lan]

**Q** Có bao nhiêu thí sinh dự tuyển?

**A** Vui lòng xem số lượng thí sinh trúng tuyển trong bảng dưới đây.

**● Nhập học vào tháng 4 năm 2021**

Phân loại nhập học	Ngành học	Số lượng tuyển sinh	Số lượng thí sinh	Tỷ lệ ứng tuyển	Số thí sinh dự thi	Số thí sinh bỏ thi	Số thí sinh trúng tuyển	Số thí sinh từ chối nhập học	Số thí sinh trúng tuyển bổ sung	Tỷ lệ chọi	Số sinh viên nhập học	
Tuyển sinh dành cho du học sinh người nước ngoài	Chương trình A	Ngành Giáo dục quốc tế	12	24	2.0	16	8	12	2	0	1.3	10
		Ngành Khoa học môi trường	5	7	1.4	5	2	5	1	0	1.0	4
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	3	3	1.0	3	0	2	1	0	1.5	1
		Tổng số	20	34	1.7	24	10	19	4	0	1.3	15
	Thuộc chế độ công trước tình trạng Nhật	Ngành Giáo dục quốc tế	-	17	-	9	8	7	2	0	-	5
		Ngành Khoa học môi trường	-	4	-	2	2	2	0	0	-	2
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	-	2	-	2	0	1	0	0	-	1
		Tổng số	-	23	-	13	10	10	2	0	-	8
	Chương trình B	Ngành Giáo dục quốc tế	*Tối đa 10 sinh viên	2	-	2	0	2	1	0	1.0	1
		Ngành Khoa học môi trường	*Tối đa 10 sinh viên	0	-	-	-	-	-	-	-	-
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	*Tối đa 10 sinh viên	0	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tổng số	*Tối đa 10 sinh viên	2	-	2	0	2	1	0	1.0	1
	Chương trình C	Ngành Giáo dục quốc tế	*Tối đa 10 sinh viên	3	-	3	0	3	0	0	1.0	3
		Ngành Khoa học môi trường	*Tối đa 10 sinh viên	1	-	1	0	0	-	-	-	-
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	*Tối đa 10 sinh viên	0	-	-	-	-	-	-	-	-
		Tổng số	*Tối đa 10 sinh viên	4	-	4	0	3	0	0	1.3	3
	Tổng cộng	Ngành Giáo dục quốc tế	12	29	2.4	21	8	17	3	0	1.2	14
		Ngành Khoa học môi trường	5	8	1.6	6	2	5	1	0	1.2	4
		Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	3	3	1.0	3	0	2	1	0	1.5	1
		Tổng số	20	40	2.0	30	10	24	5	0	1.3	19

**Q** Tôi muốn có bộ đề thi trong quá khứ, tôi phải làm sao?

**A** Bạn có thể xem bộ đề thi trong vòng 3 năm trước trên trang web của trường.

[http://www.fwu.ac.jp/exam\\_info/kakomon.html](http://www.fwu.ac.jp/exam_info/kakomon.html)



**Q** Nộp hồ sơ ứng tuyển bằng cách nào?

**A** Bạn vui lòng nhấp vào mục "Nộp qua Internet" trên trang web của trường.



<https://www.postanet.jp/info/011030>



**Q** Tôi muốn xem các yêu cầu tuyển sinh, tôi phải làm sao?

**A** Bạn có thể xem từ trang web của trường.

[http://www.fwu.ac.jp/exam\\_info/foreign\\_students.html](http://www.fwu.ac.jp/exam_info/foreign_students.html)



**Q** Đối với "Kỳ thi năng lực Nhật ngữ" thì cần đạt đến cấp độ nào?

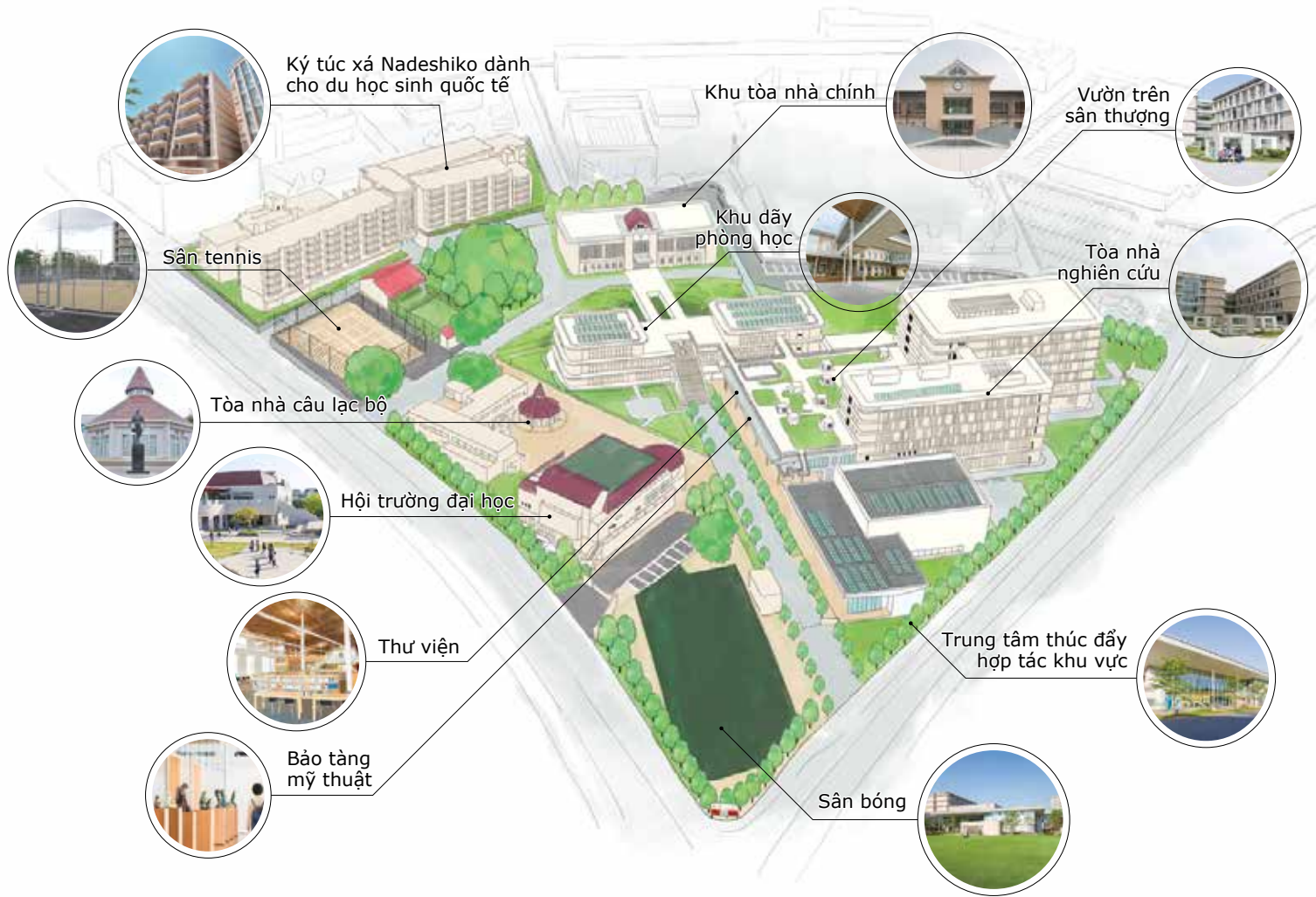
**A** Điều kiện ứng tuyển không bắt buộc bạn phải tham gia vào "Kỳ thi năng lực Nhật ngữ" do Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản và Quỹ Giao lưu Quốc tế tổ chức, nhưng bạn cần phải có đủ năng lực nghe hiểu tiếng Nhật để có thể nắm được các bài giảng bằng tiếng Nhật, vì vậy hãy cố gắng học tiếng Nhật nhé.

**Tình hình tìm việc - học lên cao**

**● Lộ trình sau khi tốt nghiệp của du học sinh người nước ngoài** (tốt nghiệp vào tháng 3/2021)

	Tốt nghiệp	Học lên cao ở Khoa sau đại học	Mong muốn tìm việc	Nhận việc	Tỷ lệ nhân viên chưa chính thức (%)	Nơi làm việc	Trường sinh viên có thể học lên cao
Khoa Khoa học tự nhiên xã hội và nhân văn Quốc tế	Ngành Giáo dục quốc tế	15	0	6	6	100.0	Kyoritsu Maintenance Co., Ltd., Advanced Traffic Systems Corporation, CUBE SYSTEM Inc., Tully's Coffee Japan Co., Ltd., NTT Data Kyushu Corporation
	Ngành Khoa học môi trường	3	2	1	0	0.0	Khoa sau đại học của Trường Đại học Kyushu
	Ngành Thực phẩm và Sức khỏe	2	1	1	0	0.0	Khoa sau đại học của Trường Đại học Nagoya
Tổng số tất cả du học sinh	20	3	8	6	75.0		
Tổng số sinh viên tốt nghiệp của khoa (bao gồm sinh viên người Nhật)	232	6	188	180	95.7		

## Bản đồ khuôn viên trường

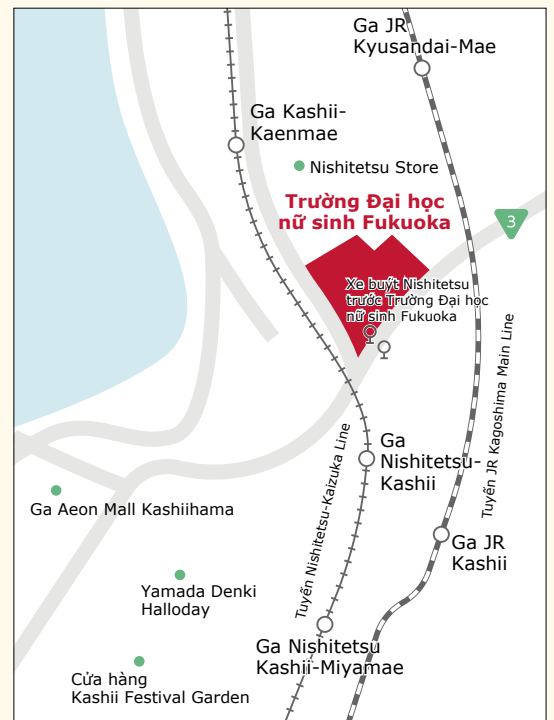


## Vị trí và khu vực xung quanh

Fukuoka tọa lạc ở phía bắc Kyushu, là cửa ngõ của Kyushu và Châu Á. Ngoài việc mua sắm thả ga ở khu vực Tenjin, Hakata, chúng tôi cũng đề cử cho bạn các công viên giải trí tuyệt vời. Chỉ cần duỗi chân ra một chút là bạn có thể ra biển, lên núi.



Cung cấp hình ảnh: Thành phố Fukuoka





Trường Đại học nữ sinh

**FUKUOKA WOMEN'S UNIVERSITY**  
FUKUOKA WOMEN'S UNIVERSITY

〒813-8529

1-1-1 Kasumigaoka, Higashi-ku,  
Fukuoka-shi

<http://www.fwu.ac.jp/>

.....

Trung tâm tuyển sinh

Điện thoại: 092-692-3100

MAIL: nyushi-qa@fwii.ac.jp